

Số: 146/QĐ-CTHADS

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 8 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai số liệu dự toán NSNN năm 2022

#### CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-BTP ngày 31/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư công của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 2879/QĐ-BTP ngày 06/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 2898/QĐ-BTP ngày 06/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc sửa đổi Quyết định thành lập Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 141/QĐ-CTHADS ngày 28/7/2022 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán NSNN năm 2022;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán NSNN năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi theo biểu chi tiết đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự các huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục THADS (để báo cáo);
- Lãnh đạo Cục;
- Trang thông tin điện tử Cục;
- Lưu: VT, VP, KT(Đức).

CỤC TRƯỞNG  
  
Võ Văn Xông



TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH QUẢNG NGÃI



**ĐƯỠI TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số: **116/QĐ-CTHADS** ngày **08** tháng 8 năm 2022)

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Cục THADS	Chi cục THADS Minh Long	Chi cục THADS Trà Bồng	Chi cục THADS Sơn Tịnh	Chi cục THADS Bình Sơn	Chi cục THADS Mộ Đức	Chi cục THADS Nghĩa Hành
1	2	3	4=5+.9	5	7	6	7	8	15	9
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>									
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Lệ phí	0	0							
2	Phí thi hành án	0	0							
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn phí được để lại</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>I</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>									
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0							
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0							
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0							
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0	0							
<b>III</b>	<b>Số phí lệ phí nộp ngân sách</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Lệ phí	0	0							
2	Phí thi hành án	0	0							
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách</b>	0,0	0,0	27,550	-5,000	-10,000	13,000	-10,000	-10,550	-5,000
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	0,0	0,0	27,550	-5,000	-10,000	13,000	-10,000	-10,550	-5,000
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	0,0	0,0	27,550	-5,000	-10,000	13,000	-10,000	-10,550	-5,000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		0,0							
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		0,0	27,550	-5,000	-10,000	13,000	-10,000	-10,550	-5,000
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>		0							
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>		0							
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		0							
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		0							
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>		0							
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>		0							





**TỈNH QUẢNG NGÃI**

Chương: 014

**ĐỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số: 146/QĐ-CTHADS ngày 08 tháng 8 năm 2022)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	5
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>0,000</b>
1	Lệ phí	
2	Phí thi hành án	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn phí được để lại</b>	<b>0,000</b>
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>0,000</b>
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>III</b>	<b>Số phí lệ phí nộp ngân sách</b>	<b>0,000</b>
1	Lệ phí	
2	Phí thi hành án	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách</b>	<b>27,550</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>27,550</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>27,550</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	27,550
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>	
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>	